

Số: 06 /QĐ-CVĐTND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA HẢI PHÒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các cấp ngành, đơn vị;

Căn cứ Quyết định số 91/QĐ-UBND ngày 24/01/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Thành lập Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng, thuộc Sở Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc điều chuyển nhiệm vụ thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển Hải Phòng từ Sở Tài chính sang Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng trực thuộc Sở Giao thông vận tải thực hiện;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng (theo biểu đính kèm)

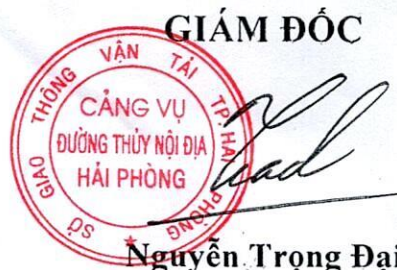
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Điều 3. Phòng Tổng hợp, các Đại diện căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận: *lc*

- Sở GTVT (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Lưu: CVĐTND

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trọng Đại

DỰ TOÁN THU, CHI HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 06 /QĐ-CVĐTND ngày 06 tháng 01 năm 2023)

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Ghi chú
A	Tổng số	5.325.000	5.325.000	
I	Thu, chi hoạt động sự nghiệp	2.000.000	2.000.000	
1	Tổng số thu	2.000.000	2.000.000	
	Lệ phí ra, vào cảng bến thủy nội địa	500.000	500.000	
	Thu phí trọng tải tàu thuyền	1.500.000	1.500.000	
2	Nộp ngân sách	650.000	650.000	
	Nộp thuế lệ phí ra, vào; trọng tải tàu thuyền	650.000	650.000	
3	Thu được để lại đơn vị sử dụng	1.350.000	1.350.000	
4	Chi từ nguồn thu để lại	1.350.000	1.350.000	
4.1	Chi thanh toán cá nhân	500.000	500.000	
4.2	Chi hoạt động chuyên môn nghiệp vụ phục vụ thu phí, lệ phí	850.000	850.000	
II	Chi ngân sách cấp	3.325.000	3.325.000	
II.1	Kinh phí thường xuyên	3.325.000	3.325.000	
1	Kinh phí giao tự chủ (định mức 110tr/người)	2.970.000	2.970.000	
2	Kinh phí không giao tự chủ	355.000	355.000	

